

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 19/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn
Ông Trương Hải Nam
-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.
- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 06/8/2021, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, tên gọi khác: L, sinh ngày 10/6/1994 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Thanh B, sinh năm 1954 và bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1959; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 30/HS-ST ngày 31/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 31/HS-ST ngày 29/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo thi hành xong nghĩa vụ án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2016. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
+ Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Văn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Dương Công L, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 05/3/2021, Công an xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện L tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã T. Khi đến đường liên thôn thuộc địa phận thôn V, phát hiện Đỗ Văn T đứng trên đường có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Đỗ Văn T bỏ chạy và lấy trong người vớt ra giữa đường một hộp bằng nhựa màu trắng, trên nhãn hộp có dòng chữ “COVERSYL” màu xanh, bên trong có chứa 24 (hai mươi bốn) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong tang vật. T khai nhận số viên nén nói trên là ma túy loại hồng phiến, T tàng trữ nhằm mục đích bán cho Dương Công L 05 viên, số còn lại để bán cho người khác kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 447/GĐ-PC09 ngày 12/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 24 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên nén đều in chữ “WY” gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,59g (hai phẩy năm mươi chín gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, xác định Đỗ Văn T đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 19/02/2021, tại nhà ở của T, thôn V, xã T, huyện L, T bán cho Hoàng Ngọc Q 03 viên ma túy hồng phiến với số tiền 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 19/02/2021, tại đường thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, T bán cho Phan Văn T 02 viên ma túy hồng phiến với số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2021, tại đường thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, T bán cho Trần Văn Q 05 viên ma túy hồng phiến với số tiền 500.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ ngày 03/3/2021, tại đường thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, T bán cho Trần Văn Q 04 viên ma túy hồng phiến với số tiền 400.000 đồng.

Ngoài ra Đỗ Văn T khai nhận đã bán ma túy cho Hoàng Văn B ở thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhưng hiện nay B không có mặt tại địa phương

nên chưa lấy lời khai, do đó chưa đủ cơ sở để xác định lần phạm tội này của Đỗ Văn T.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 24 (hai mươi bốn) viên nén màu hồng có tổng khối lượng 2,59g ma túy loại Methamphetamine. Sau giám định còn lại 2,502g (hai phẩy năm trăm linh hai gam) được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A”, cùng 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng, trên nhãn hộp nhựa có dòng chữ “COVERSYL” màu xanh; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, bên trong chứa sim có số serial: 89840200010716729041, tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 51/CT- VKSNDLT ngày 19/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Đỗ Văn T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 2,502g Methamphetamine sau giám định kèm hộp nhựa màu trắng và sim điện thoại; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai: Do có ý định mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên ngày 01/3/2021, bị cáo đi đến đoạn đường thuộc thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì gặp một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ cụ thể (đã bán ma túy cho bị cáo 01 lần trước đó), bị cáo chủ động hỏi mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng,

người này đồng ý bán cho bị cáo 30 viên. Sau khi mua được số ma túy, bị cáo mang về cất giấu để vừa sử dụng và vừa bán kiếm lời, bị cáo đã sử dụng và bán hết 06 viên, còn lại 24 viên, tối 05/3/2021 đang trên đường đưa đi bán cho Dương Công L 05 viên và có ai hỏi thì bán nhưng đã bị Công an huyện Lệ Thủy phát hiện và thu giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/3/2021, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Đỗ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,59g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán. Ngoài ra, từ ngày 19/02/2021 đến ngày 04/3/2021, Đỗ Văn T đã bán ma túy 04 lần cho các đối tượng Trần Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Ngọc Q trên địa bàn xã T. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của con người, gieo sự lo lắng cho gia đình bị cáo và toàn xã hội nói chung. Bị cáo đã thực hiện việc bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng trên địa bàn huyện L, tỉnh Quảng Bình nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân: Bị cáo đã có 2 lần bị Tòa án xét xử đều về Tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành án xong và được xóa án tích. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo tập trung mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi bị bắt về hành vi phạm tội quả tang, bị cáo đã tự thú khai ra các hành vi phạm tội của mình trước đó; bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra, bố bị cáo là thương binh thuộc diện người có công với cách mạng nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy, Đỗ Văn T khai mua của một người phụ nữ nhưng không xác định được địa chỉ và họ tên cụ thể, Cơ quan Điều tra không đủ cơ sở để xác minh, xử lý; đối với Trần Văn Q, Phan Văn T, Hoàng Ngọc Q có

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị Công an huyện Lệ Thủy xử lý vi phạm hành chính; Đỗ Văn T khai có bán ma túy cho Hoàng Văn B nhưng hiện nay Hoàng Văn B không có mặt tại địa phương, cơ quan Điều tra chưa lấy được lời khai nên Hội đồng xét xử chưa có đủ cơ sở để xem xét lần phạm tội này của Đỗ Văn T.

[6].Về vật chứng: 2,502g Methamphetamine sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm theo vỏ hộp nhựa không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 bên trong chứa sim có số serial: 89840200010716729041 của bị cáo Đỗ Văn T là phương tiện phạm tội, bị cáo đã dùng liên lạc với các đối tượng để bán ma túy, sim không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy, điện thoại di động tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/3/2021. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).
- Tịch thu và tiêu huỷ 2,502g Methamphetamine sau giám định kèm theo vỏ bao gói, vỏ hộp nhựa và sim có số serial: 89840200010716729041; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8. Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 22/7/2021.

Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 19/8/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản

án được niêm yết, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; những người LQ;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy và ĐTV;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn